

Số: 509 /2021/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 480/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Anh Phạm Cảnh D, sinh năm 1977**

Đăng ký HKTT và nơi ở: X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988**

Đăng ký HKTT và nơi ở: X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Anh D, chị H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/4/2014 tại UBND phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 30 Quyền số 01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ X, phường Y, quận Ba Đình, Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc do nảy sinh nhiều tranh chấp, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh chị không hợp tính tình dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là cuối năm 2019. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải và nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019 nhưng vẫn sống chung một nhà. Nay anh chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho cả hai được

thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Cảnh D và chị Nguyễn Thị Thanh H.

[2]- Về nuôi con chung: Anh Phạm Cảnh D và chị Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung là Cháu Phạm Minh L, sinh ngày 09/4/2015. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 12.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2021.

Anh D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

[4] Về nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Cảnh D và chị Nguyễn Thị Thanh H.**

2. Về con chung: Anh Phạm Cảnh D và chị Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung là Cháu Phạm Minh L, sinh ngày 09/4/2015. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận Anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 12.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2021.

Anh D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

- Về nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Không có. Nên tòa không xem xét.

2- Về lệ phí Tòa án: Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số: [AA/2020/0067423](#) ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường Y  
, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Hạnh**